BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
15-10-2026 19:15:55 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 224-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUY ĐỊNH
về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, có trách nhiệm tiên phong, gương mẫu trong lao động, sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh không làm thay đổi bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

Để khuyến khích, tạo điều kiện cho đảng viên phát huy năng lực, nguồn lực phát triển kinh tế, làm giàu hợp pháp, chính đáng, gắn với kiểm soát xung đột lợi ích, tuân thủ pháp luật, đề cao trách nhiệm nêu gương, giải trình và trách nhiệm xã hội của đảng viên.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quy định về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chủ trương, nguyên tắc, giới hạn, quyền, trách nhiệm và kiểm soát xung đột lợi ích đối với đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh theo Quy định này và quy định của pháp luật; tuân thủ những điều đảng viên không được làm; gương

mẫu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm với Nhà nước, xã hội, môi trường, người lao động, người tiêu dùng; giữ gìn đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hoá kinh doanh lành mạnh, thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

2. Quyền sở hữu, quyền tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp của đảng viên được bảo vệ theo quy định của pháp luật. Cấp uỷ, tổ chức đảng không đặt thêm điều kiện, thủ tục hạn chế quyền đầu tư kinh doanh hợp pháp của đảng viên ngoài những điều kiện, thủ tục quy định tại Quy định này và hướng dẫn của Ban Bí thư.

3. Quyền, giới hạn và thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích áp dụng theo chức danh, vị trí công tác, chức trách, nhiệm vụ được giao. Đảng viên giữ nhiều chức danh, thực hiện nhiều nhiệm vụ hoặc thuộc nhiều nhóm đối tượng phải tuân thủ giới hạn tương ứng với từng chức danh, nhiệm vụ, nhóm đối tượng, bảo đảm yêu cầu kiểm soát xung đột lợi ích, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định.

4. Đảng viên trong khu vực công không được sử dụng trái quy định tài sản nhà nước, thông tin, dữ liệu, nhân lực, kết quả nghiên cứu và các nguồn lực công khác để phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh của bản thân, người có liên quan hoặc nhóm lợi ích; không được đầu tư kinh doanh vào tổ chức kinh tế, lĩnh vực mà mình trực tiếp quyết định, quản lý; không được để hoạt động đầu tư kinh doanh ảnh hưởng đến việc hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

5. Việc chấp thuận đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh do cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Chấp thuận theo Quy định này là yêu cầu trong nội bộ Đảng, không thay thế điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đầu tư kinh doanh* là việc bỏ vốn để thực hiện hoạt động kinh doanh, bao gồm: Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, thành lập tổ chức kinh tế, thực hiện dự án đầu tư, hợp đồng đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh; mua, bán, nắm giữ chứng khoán và các hình thức đầu tư, kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

2. *Tổ chức kinh tế* là tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

3. *Khu vực công* bao gồm cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức, đơn vị khác do Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức

chính trị - xã hội thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động.

4. *Nhiệm vụ công* là nhiệm vụ thuộc chức năng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong khu vực công, do cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc được cấp có thẩm quyền giao, uỷ quyền.

5. *Xung đột lợi ích* là tình huống mà trong đó lợi ích của đảng viên hoặc người có liên quan tác động hoặc sẽ tác động không đúng đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên.

6. *Người có liên quan* là người thân thích của đảng viên hoặc tổ chức, cá nhân khác có quan hệ lợi ích với đảng viên theo quy định pháp luật.

7. *Người thân thích* bao gồm: Vợ (chồng); cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, người trực tiếp nuôi dưỡng; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng); ông, bà nội; ông, bà ngoại; cụ nội, cụ ngoại; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột, cháu ruột.

8. *Vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích* là vị trí công tác, lĩnh vực hoạt động trong khu vực công mà việc thực hiện quyền quyết định, tham mưu, đề xuất hoặc tiếp cận thông tin chưa công khai có thể ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích kinh tế liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh của tổ chức, cá nhân và phát sinh xung đột lợi ích.

9. *Chi phối* tổ chức kinh tế là việc trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, cá nhân khác nắm quyền quyết định hoặc có khả năng chi phối hoạt động của tổ chức kinh tế thông qua sở hữu vốn, quyền biểu quyết, thoả thuận, uỷ quyền hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

10. *Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập* là hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, sáng tạo, hành nghề, chuyển giao, thương mại hoá kết quả nghiên cứu, công nghệ, tài sản trí tuệ, khai thác tài sản hợp pháp và thực hiện hoạt động tạo thu nhập hợp pháp khác.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân loại hoạt động đầu tư kinh doanh của đảng viên

Để xác định quyền và giới hạn tham gia của đảng viên, các hoạt động đầu tư kinh doanh trong Quy định này được phân loại như sau:

1. Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

2. Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

3. Đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành.

4. Đầu tư kinh doanh có tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối.

Việc chi phối, quản lý, điều hành quy định tại Điều này bao gồm chi phối, quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, dự án đầu tư, hợp đồng đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh và các hình thức đầu tư kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Đảng viên ngoài khu vực công

1. Được thực hiện tất cả các hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 4 của Quy định này và hoạt động đầu tư kinh doanh khác mà pháp luật không cấm không phải xin chấp thuận của tổ chức đảng. Trường hợp phát sinh xung đột lợi ích thì thực hiện báo cáo, kiểm soát theo Điều 12 của Quy định này.

2. Trường hợp được giao thực hiện nhiệm vụ công, đảng viên không được lợi dụng tư cách đảng viên, chức vụ trong Đảng hoặc quan hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tạo lợi thế bất bình đẳng, tác động trái quy định, phục vụ lợi ích riêng, lợi ích nhóm; không được xử lý công việc, nhiệm vụ có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện nhiệm vụ công được giao.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cấp có thẩm quyền có cơ chế phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng đảng viên ngoài khu vực công tiêu biểu trong hoạt động đầu tư kinh doanh tham gia khu vực công, gắn với kiểm soát xung đột lợi ích.

Điều 6. Đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

1. *Được làm và không phải xin chấp thuận:*

a) Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

b) Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

2. *Không được làm:*

a) Các hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

b) Duy trì khoản đầu tư kinh doanh có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát.

Điều 7. Đảng viên là cán bộ, công chức không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

1. *Được làm và không phải xin chấp thuận:*

a) Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

b) Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

2. *Được làm sau khi được chấp thuận:* Cán bộ, công chức không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

3. *Không được làm:*

a) Hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

b) Cán bộ, công chức ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích không được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

Điều 8. Đảng viên là viên chức

1. *Được làm và không phải xin chấp thuận:*

a) Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

b) Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

c) Viên chức không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

2. *Được làm sau khi được chấp thuận:*

a) Viên chức không giữ chức vụ quản lý và không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 4 Điều 4 của Quy định này sau khi được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ chấp thuận theo hướng dẫn của Ban Bí thư; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, chất lượng dịch vụ công.

b) Viên chức không giữ chức vụ quản lý được tạm thời rời vị trí công tác trong thời hạn nhất định để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư chi phối, quản lý, điều hành tổ chức kinh tế. Trong thời gian tạm thời rời vị trí công tác, viên chức phải kiểm soát xung đột lợi ích theo Quy định này.

Đối tượng, điều kiện, thời hạn, quan hệ công tác, quyền, nghĩa vụ, chế độ và việc tiếp nhận trở lại cơ quan, đơn vị do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định theo hướng dẫn của Ban Bí thư.

3. *Không được làm:*

a) Viên chức đang làm việc ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích không được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

b) Viên chức giữ chức vụ quản lý không được đồng thời quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, trừ trường hợp được cử tham gia quản lý hoặc làm đại diện phần vốn, tài sản của đơn vị tại tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Đảng viên đang công tác, phục vụ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân

1. *Được làm và không phải xin chấp thuận:*

a) Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

b) Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

2. *Được làm sau khi được chấp thuận:* Đảng viên không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

Việc thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác, không phương hại đến quốc phòng, an ninh theo quy định.

3. *Không được làm:*

a) Đảng viên công tác tại vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích không được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

b) Trong thời gian công tác, phục vụ, đảng viên không được quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền phân công, giao nhiệm vụ.

Điều 10. Đảng viên là người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước

1. *Được làm và không phải xin chấp thuận:*

a) Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

b) Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

c) Mua, nhận, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp và thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên tại doanh nghiệp do đảng viên là người quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện quyền đối với phần vốn cá nhân phải tách bạch với chức trách quản lý, đại diện phần vốn nhà nước và bảo đảm kiểm soát xung đột lợi ích.

2. *Được làm sau khi được chấp thuận* Hoạt động đầu tư kinh doanh quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

Quy định tại Khoản này chỉ áp dụng đối với tổ chức kinh tế ngoài khu vực công và hoạt động của tổ chức kinh tế không thuộc ngành, lĩnh vực có lợi ích liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp nhà nước mà đảng viên đó quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước.

3. *Không được làm:* Đầu tư kinh doanh trong ngành, lĩnh vực có lợi ích liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp nhà nước mà đảng viên đó quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Đảng viên trong khu vực công sau khi thôi giữ chức vụ, thôi công tác, nghỉ hưu

1. Khuyến khích đảng viên trong khu vực công sau khi thôi giữ chức vụ, thôi công tác, nghỉ hưu phát huy chuyên môn, kinh nghiệm, tri thức và các nguồn lực hợp pháp để khởi nghiệp, đầu tư kinh doanh, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. *Được làm và không phải xin chấp thuận:* Đảng viên không còn công tác trong khu vực công được thực hiện các hoạt động như đảng viên ngoài khu vực công quy định tại Điều 5, trừ các hoạt động bị hạn chế quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. *Không được làm:* Các hoạt động bị hạn chế có liên quan đến lĩnh vực, công việc đã phụ trách trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.

4. Đảng viên thôi giữ chức vụ nhưng tiếp tục công tác trong khu vực công thì thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo chức danh, vị trí công tác mới

được giao; đồng thời tuân thủ các hạn chế liên quan đến lĩnh vực, công việc đã phụ trách.

Điều 12. Yêu cầu trong việc kiểm soát xung đột lợi ích

1. Việc nhận diện, đánh giá xung đột lợi ích phải căn cứ vào mối liên hệ cụ thể giữa lợi ích kinh tế của đảng viên hoặc người có liên quan với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và công việc đảng viên thực hiện. Lợi ích được xem xét gồm lợi ích trực tiếp, gián tiếp và lợi ích thực tế được thụ hưởng, không phụ thuộc vào người đứng tên sở hữu tài sản hoặc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

2. Khi phát sinh xung đột lợi ích hoặc khi cấp có thẩm quyền phát hiện và yêu cầu, đảng viên phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền; không tham gia xử lý công việc có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định biện pháp kiểm soát tương ứng với tính chất, mức độ xung đột lợi ích; theo dõi, giám sát việc chấp hành các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

4. Cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, hồ sơ quản lý theo thẩm quyền để bảo đảm thực hiện Quy định này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Ban Bí thư ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định này thống nhất trong toàn Đảng.

2. Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất tiêu chí vị trí, lĩnh vực nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích, tham mưu ban hành hướng dẫn; chủ trì theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định này.

3. Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hoá Quy định này.

4. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định này và hướng dẫn của Ban Bí thư, bảo đảm phù hợp với đặc thù của Quân đội, Công an.

5. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình; tăng cường ứng dụng công nghệ số nâng cao hiệu quả theo dõi, giám sát.

6. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, uỷ ban kiểm tra các cấp kiểm tra, giám sát theo chức năng, thẩm quyền việc thực hiện Quy định này và hướng dẫn của Ban Bí thư.

7. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền, thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, tạo đồng thuận xã hội.

8. Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện trong quá trình thể chế hoá và triển khai thực hiện.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về đảng viên làm kinh tế tư nhân.

2. Đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh hợp pháp trước ngày Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện cho đến khi pháp luật có quy định khác.

3. Đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh sau ngày Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo Quy định này.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.